

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA M  
CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU LĨNH VỰC TỔ C  
ĐỐI VỚI XÃ MỸ HÒA HƯNG, THÀNH PHỐ LONG XUY**

(Đính kèm Báo cáo số ...../BC-UBND ngày .../.../2024 củ

| TT | Tên tiêu chí                                            | Nội dung tiêu chí                                                                                                                                                         |
|----|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | <b>Yêu cầu 1</b>                                        | Đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025                                                                                                                 |
| 2  | <b>Yêu cầu 2.<br/>THU NHẬP</b>                          | Thu nhập bình quân đầu người (Trđ/người/năm)                                                                                                                              |
| 3  | <b>Yêu cầu 3. ÁP<br/>THÔNG<br/>MINH</b>                 | 1. Hạ tầng Internet cáp quang và thông tin di động bao phủ đến hộ gia đình                                                                                                |
|    |                                                         | 2. Văn phòng áp ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, trao đổi công việc, thông tin, tuyên truyền với người dân                                                   |
|    |                                                         | 3. Có thành lập và triển khai hiệu quả tổ công nghệ số cộng đồng                                                                                                          |
|    |                                                         | 4. Tỷ lệ người dân biết sử dụng smartphone vào khai thác các ứng dụng nền tảng phục vụ sản xuất, kinh doanh                                                               |
|    |                                                         | 5. Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động có tài khoản thanh toán trực tuyến, có thể thanh toán được các dịch vụ thiết yếu                                                |
| 4  | <b>Yêu cầu 4.<br/>LĨNH VỰC<br/>TỔ CHỨC<br/>SẢN XUẤT</b> | 1.1 Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của xã, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, kinh doanh hiệu quả và thích ứng với biến đổi khí hậu |
|    |                                                         | 1.2 Có hợp tác xã nông nghiệp hoạt động theo Luật Hợp tác xã và thực hiện liên kết sản xuất, kinh doanh có hiệu quả                                                       |
|    |                                                         | 1.3 Các khâu chủ yếu trong sản xuất nông nghiệp được cơ giới hóa                                                                                                          |
|    |                                                         | 1.4 Đảm bảo liên kết sản xuất bền vững sản phẩm chủ lực theo chu kỳ liên tiếp.                                                                                            |
|    |                                                         | 1.5 Có sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên                                                                                                                                 |
|    |                                                         | 1.6 Có mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với ứng dụng công nghệ cao đạt hiệu quả và có thể nhân rộng                                                                 |

MỨC ĐỘ

CHỨC SẢN XUẤT ĐẾN NĂM 2024

YÊN, TỈNH AN GIANG

(a UBND thành phố)

| Tiêu chuẩn<br>đạt chuẩn | Kết quả tự<br>đánh giá của<br>xã | Kết quả<br>thẩm tra của<br>thành phố |
|-------------------------|----------------------------------|--------------------------------------|
| Đạt                     | Đạt                              | Đạt                                  |
| 79,2                    | 80,038                           | 80,038                               |
| Đạt                     | Đạt                              | Đạt                                  |
| Đạt                     | Đạt                              | Đạt                                  |
| Đạt                     | Đạt                              | Đạt                                  |
| ≥ 40%                   | 62,06                            | 62,06                                |
| ≥ 30%                   | 50,89                            | 50,89                                |
| Đạt                     | Đạt                              | Đạt                                  |
| ≥1                      | Đạt                              | Đạt                                  |
| Đạt                     | Đạt                              | Đạt                                  |
| Đạt                     | Đạt                              | Đạt                                  |
| ≥2                      | 2                                | 2                                    |
| ≥1                      | Đạt                              | Đạt                                  |